

B, ngày 30 tháng 11 năm 2021

Số: 1222/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1392/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lưu Hoàng D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm 13, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Trần Thị Quý, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 18, khu phố 2A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Qthuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Qtrình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Qtrình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Qtrình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Qmỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo

biên lai thu tiền số 0001642 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Q đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Q trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Q trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Q trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Q mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001642 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Lưu Hoàng D và bà Trần Thị Q đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T